

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái

2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký phiên toà: Bà Đào Hồng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 155/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Lưu Anh D (Tên gọi khác: Lưu Sỹ D); Sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm G, xã KP, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lưu Ngọc K, sinh năm 1962; Con bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lưu Sỹ D (tên gọi khác: Lưu Anh D) với thời hạn 15 tháng. D chấp hành xong ngày 29/6/2020.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 03/2012/HSST ngày 24/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt D 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. D chấp hành xong ngày 07/8/2012 (Bản án đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 442/2013/HSPT ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt D 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. D chấp hành xong ngày 01/02/2016 (Bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19, ngõ 36, phố N, phường VM, quận Đ, thành phố Hà Nội. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đỗ Trọng H, (đã chết). Con bà: Lê Thị P, sinh năm 1966; Chồng: Dương Anh D, sinh năm 1976. Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 119/2019/QĐ-TA ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Thị Thu T với thời hạn 12 tháng. T chấp hành xong ngày 06/03/2020.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 329/2007/HSST ngày 30/7/2007 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt T 05 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Số tiền đánh bạc dưới 2.000.000 đồng, (Bản án đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 494/2011/HSST ngày 26/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt T 03 tháng tù về tội Đánh bạc. T chấp hành xong ngày 15/5/2015 (Bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lý Thị C, sinh năm 1995. (có mặt)

Trú tại: Xóm Gió, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

Anh Dương Trung Hậu, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm G, xã KP, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/7/2021 Tổ công tác, Công an xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát trên khu vực đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm D, xã KP, huyện ĐT phát hiện một đôi nam nữ đang điều

khuyến xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, BKS 25B1-53160 đang di chuyển theo hướng từ Đại Từ đi xã Quân Chu có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra thì đôi nam nữ này chấp hành và khai báo tên tuổi là: Lưu Anh D, sinh năm 1988 (tên gọi khác: Lưu Sỹ D) và Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1988. Quá trình làm việc, D và T khai nhận đang tàng trữ trái pháp chất ma túy trên người, sau đó D đã tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 1,5 viên nén màu hồng (D khai là ma túy tổng hợp dạng đá và ma túy loại hồng phiến của D) (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A). Đỗ Thị Thu T cũng tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, được cuốn bằng dây cao su, bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu B) (T khai đây là ma túy Heroine), 01 ống nhựa màu hồng, được dán kín lại bên trong có 01 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu C), 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu D) (T khai nhận đây là ma túy của T).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm các phong bì ký hiệu A, B, C, D như nêu trên và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen (được niêm phong trong phong bì ký hiệu E).

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Ký Phú đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh đã thu thập được, hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với D. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của D và T, kết quả:

+ Khối lượng số tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A (thu giữ của D) là: 0,6031 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu A1).

+ Khối lượng 1,5 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A (thu giữ của D) là: 0,151gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu A2).

+ Khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B (thu giữ của T) là: 3,106 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu B1).

+ Khối lượng 01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu C (thu giữ của T) là: 0,097 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu C1).

+ Khối lượng số tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu D (thu giữ của T) là: 0,192 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu D1).

Tại kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,603 gam.

+ Viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,151 gam.

+ Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 3,106 gam.

+ Viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,097 gam.

+ Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,192 gam.

Tại cơ quan điều tra Lưu Anh D và Đỗ Thị Thu T khai nhận: Bản thân D và T là người nghiện ma túy, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2021, D điều khiển xe mô tô BKS 25B1-531.60 (là xe mô tô của chị Lý Thị Cẩn, sinh năm 1995 là em dâu của D) chở T từ nhà ở xóm G, xã KP, huyện ĐT đi đến khu vực đường tròn TL, thành phố TN mục đích để mua chất ma túy để cùng nhau sử dụng. Trước khi đi D đưa cho T 700.000 đồng để nhờ T mua ma túy. Khi đến nơi. D và T đi vào nhà nghỉ TĐ ở gần đường tròn TL để thuê phòng nghỉ, D đi lên phòng nghỉ số 102 đợi T, còn T điều khiển xe mô tô đi theo hướng TL - ĐH, cách nhà nghỉ TĐ khoảng 300m để mua ma túy của một người phụ nữ tên là K (T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể). T mua của K 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá và 03 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ TĐ, tại khu vực để xe của nhà nghỉ, T lấy một phần ma túy tổng hợp dạng đá gói vào trong tờ tiền 1000 đồng và 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến để vào trong ống nhựa dán kín hai đầu và cất giấu vào túi quần phía trước đang mặc, cùng với gói chất ma túy loại Heroine T cất giấu trong túi quần từ trước, số ma túy còn lại T gói vào túi nilon. T đi lên phòng nghỉ 102 gặp và đưa cho D 01 túi nilon đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Sau đó D lấy ½ viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và một phần ma túy tổng hợp dạng đá ra cùng sử dụng với T. Sau khi sử dụng ma túy xong, D và T điều khiển xe mô tô về nhà D. Khi đi trên đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm D, xã KP, huyện ĐT thì gặp Tổ công tác Công an xã Ký Phú làm nhiệm vụ, D và T đã tự giác giao nộp số ma túy còn tàng trữ trong người cho Tổ công tác như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 07 phong bì niêm phong ký hiệu C1; A1; A2; B1; D1; E1; E2.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ - đen BKS 25B1-53160.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐT, ngày 22/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lưu Anh D (Lưu Sỹ D) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Đỗ Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Anh D (Lưu Sỹ D), Đỗ Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Anh D từ 24 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu T từ 42 đến 48 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 07 bì niêm phong kí hiệu C1; A1; A2; B1; D1; E1; E2.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lưu Anh D điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

Trả lại cho chị Lý Thị C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ - đen BKS 25B1-531.60.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hai bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 28/7/2021 tại đoạn đường tỉnh lộ 261 thuộc xóm D, xã KP, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Lưu Anh D đang có hành vi tàng trữ 0,754 gam chất ma túy loại Methamphetamine và Đỗ Thị Thu T đang có hành vi tàng trữ 4,149 gam chất ma túy (trong đó có 1,043 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 3,106 gam chất ma túy loại Heroine) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã Ký Phú, huyện Đại Từ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lưu Anh D, Đỗ Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo D theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo T theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này..."

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo D, bị cáo T là người có nhân thân xấu, đều có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 02 lần bị tòa án xét xử (Bị cáo D bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo T bị xét xử về tội Đánh bạc). Sau khi chấp hành hình phạt các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, bị cáo D là người đưa tiền, bị cáo T là người đi mua ma túy để hai bị cáo cùng sử dụng, vai trò của hai bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, bị cáo T là người tàng trữ số lượng ma túy nhiều hơn nên bị cáo T phải chịu mức án cao hơn bị cáo D. Các bị cáo không có tài sản gì, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo được niêm phong kí hiệu C1, A1, A2, B1, D1, E1, E2 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, qua điều tra và tại phiên tòa xác định là của bị cáo Lưu Anh D, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo D. Tuy nhiên bị cáo D phải chịu án phí nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 25B1-531.60, qua điều tra xác định là của chị Lý Thị C (em dâu bị cáo) cho bị cáo mượn. Khi cho mượn, chị C không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị C.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc ma túy loại Methamphetamine, T khai mua của một người phụ nữ tên là K tại khu vực đường tròn TL (T khai không biết tên, địa chỉ cụ thể) và số ma túy loại Heroine là do T tìm thấy trong túi quần của ông Đỗ Trọng H là bố đẻ của T) hiện nay ông Hải đã chết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Anh D (tên gọi khác Lưu Sỹ D), Đỗ Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Anh D (tên gọi khác Lưu Sỹ D) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu T 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lưu Anh D (tên gọi khác Lưu Sỹ D), Đỗ Thị Thu T mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt C1, A1, A2, B1, D1, E1, E2 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký thành phần tham gia.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lưu Anh D (tên gọi khác Lưu Sỹ D) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

- Trả lại cho chị Lý Thị Cẩn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ-đen, mang BKS 25B1-531.60.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2021 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lưu Anh D (tên gọi khác Lưu Sỹ D), Đỗ Thị Thu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh